

ra ở vùng mỏ thì Ủy ban hành chính địa phương có trách nhiệm thu xếp cho đăng ký hộ khẩu.

d) Các gia đình công nhân, cán bộ các mỏ than được phát than dùng để nấu ăn cho gia đình mình và được giúp đỡ giải quyết việc chế biến bột mì trả tiền theo giá quý định của Nhà nước.

e) Bộ Giáo dục có trách nhiệm cùng Ủy ban hành chính địa phương có kế hoạch xây dựng thêm trường học, phát triển các lớp mẫu giáo, đào tạo thêm giáo viên cho vùng mỏ, cố gắng có đủ trường lớp để thu nhận hết con em công nhân, cán bộ có điều kiện đi học. Phải mở rộng các trường cấp II, cấp III để thỏa mãn việc học hành của con cái công nhân mỏ. Đối với con cái công nhân mỏ đã học hết cấp III phải được ưu tiên khi tuyển vào các trường đại học. Giám đốc các mỏ có trách nhiệm giúp đỡ thêm điều kiện thuận lợi để phát triển các trường, lớp. Bộ Công nghiệp nặng cần bàn với Bộ Giáo dục và địa phương về các vấn đề có liên quan đến sự phát triển sự nghiệp giáo dục trong vùng mỏ như việc tổ chức hệ thống trường phổ thông công nghiệp trong vùng mỏ, việc bỏ túc văn hóa cho công nhân và con cái công nhân.

Những biện pháp và chủ trương được quy định trên đây nhằm bảo đảm tổ chức thực hiện tốt hơn, đầy đủ hơn các chế độ đã có và bổ sung mới một số chế độ khác. Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Lao động có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu trình Chính phủ ban hành chính sách, chế độ toàn diện và lâu dài cho công nhân, cán bộ ngành mỏ.

Hiện nay, cả nước đang có chiến tranh. Toàn Đảng, toàn dân đang tập trung sức lực chống Mỹ, cứu nước. Công nhân, cán bộ chúng ta còn phải hy sinh và ra sức chịu đựng nhiều thiếu thốn, khó khăn, nên chưa có điều kiện ban hành chính sách, chế độ một cách toàn diện và giải quyết một cách rộng rãi được. Cán bộ, công nhân các mỏ than cần nhận rõ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, tự mình tham gia tích cực vào việc tổ chức đời sống của mình; hăng hái, phấn khởi thi đua sản xuất và công tác tốt hơn nữa, góp phần xứng đáng của mình vào sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Bộ Công nghiệp nặng, Tổng cục than, các xí nghiệp liên hiệp than Hòa-giai, Cẩm-phả và các mỏ than phải nâng cao tinh thần phụ trách của mình đối với việc tổ chức đời sống, giữ gìn sức khỏe của công nhân, cán bộ, phải phối hợp chặt chẽ và tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành, các địa phương nhằm thực hiện tốt nghị quyết này.

Công đoàn các cấp một mặt làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để động viên công nhân bảo đảm thực hiện tốt chế độ ngày công, giờ công, bảo đảm kỷ luật lao động nhằm sản xuất vượt mức kế hoạch Nhà nước, mặt khác có quyền giám sát việc thực hiện, làm cho nghị quyết này được các ngành, các cấp chấp hành kịp thời, đầy đủ.

Các ngành nội thương, lương thực, y tế, làm nghiệp, kiến trúc, giáo dục, văn hóa v.v..., Ủy ban hành chính các địa phương, nhất là Ủy ban hành chính tỉnh Quảng-ninh cần thấy rõ vị trí của ngành khai thác than và điều kiện lao động vất vả, nặng nhọc của công nhân ngành này, để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ra sức làm tròn trách nhiệm của mình trong việc phục vụ, giúp đỡ hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chăm lo đời sống, giữ gìn sức khỏe của công nhân các mỏ than.

Trước mắt, Bộ Công nghiệp nặng cần phối hợp với Bộ Y tế, Tổng công đoàn phát động trong các mỏ phong trào chăm lo đời sống, bảo đảm sức khỏe cho công nhân, cán bộ ngành than để đẩy mạnh sản xuất, thực hiện kế hoạch quý I và kế hoạch năm 1969, lấy nghị quyết này làm nội dung chính của cuộc vận động. Các ngành và Ủy ban hành chính các địa phương, nhất là tỉnh Quảng-ninh phải giáo dục, động viên cán bộ, nhân viên ngành mình, địa phương mình phục vụ tốt đời sống, sức khỏe của công nhân, cán bộ ngành than, trước mắt phải bảo đảm làm tròn nhiệm vụ của mình trong việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này phải được phổ biến đến công nhân, cán bộ các mỏ than và đến các cán bộ, nhân viên các ngành, các địa phương có trách nhiệm phục vụ tốt đời sống công nhân, cán bộ các mỏ than.

Hà-nội, ngày 9 tháng 1 năm 1969

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

### **THÔNG TƯ số 15-CP ngày 24-1-1969 quy định chính sách đối với công nhân, viên chức thôi việc vì mất sức lao động, nay sức khỏe đã phục hồi.**

Để bảo đảm sức khỏe và quyền nghỉ ngơi cho công nhân, viên chức khi bị ốm đau như điều lệ bảo hiểm xã hội của Chính phủ đã quy định, trong mấy năm qua, các ngành ở trung ương và các Ủy ban hành chính địa phương



đã cho một số công nhân, viên chức mất sức lao động được nghỉ việc có trợ cấp. Được về nghỉ ngơi, lại có sự săn sóc của địa phương và của gia đình, một số đồng anh em đến nay sức khỏe đã phục hồi, nhiều người đã tham gia sản xuất, công tác ở địa phương, đời sống đã ổn định, một số đã trở lại công tác ở các cơ quan, xí nghiệp của Nhà nước.

Nhưng cho đến nay việc tuyển dụng lại công nhân, viên chức thôi việc vì mất sức lao động, các ngành và các địa phương chưa thực hiện được tốt theo đúng chỉ thị số 135-CP ngày 20-7-1966 của Hội đồng Chính phủ, nhiều người sức khỏe đã được phục hồi, đã có công việc làm ăn, đời sống đã ổn định, nhưng vẫn còn được lĩnh trợ cấp.

Để giải quyết những tồn tại trên đây, Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 11 tháng 12 năm 1968 đã quyết định như sau:

1. Những công nhân, viên chức thôi việc vì mất sức lao động đã được trên 2 năm thì Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố có trách nhiệm giao cho Hội đồng giám định y khoa khám lại sức khỏe cho họ.

2. Sau khi Hội đồng giám định y khoa xác định là sức khỏe đã được phục hồi, thì sẽ giải quyết như sau:

a) Những người, nam từ 50 tuổi trở xuống, nữ từ 45 tuổi trở xuống, nếu có đủ điều kiện như điều lệ tuyển dụng và cho thôi việc đã quy định, thì sẽ được tuyển lại làm việc ở các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước.

Các cơ quan, xí nghiệp cũ nơi người công nhân, viên chức đã làm việc trước khi nghỉ có trách nhiệm tuyển dụng họ và bố trí công tác thích hợp với sức khỏe của họ (không nhất thiết bố trí làm lại những việc cũ). Trường hợp có lý do chính đáng như cơ quan, xí nghiệp cũ đã bị giải thể hoặc đã đủ biên chế v.v... thì Bộ, ngành chủ quản ở trung ương hoặc Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố có trách nhiệm sắp xếp, bố trí công tác, cụ thể là:

— Đối với công nhân, viên chức cũ của các cơ quan, xí nghiệp của trung ương thì Bộ, ngành chủ quản điều chỉnh sang các cơ quan, xí nghiệp khác trong ngành; trường hợp không thể nào điều chỉnh trong nội bộ ngành được thì Bộ, ngành chủ quản bàn bạc với Bộ Lao động (nếu là công nhân sản xuất) hoặc với Bộ Nội vụ (nếu là cán bộ, nhân viên hành chính, sự nghiệp) để tuyển dụng cho những ngành khác còn cần, hoặc cho Ủy ban hành chính địa phương tuyển dụng (nếu địa phương yêu cầu).

— Đối với công nhân, viên chức cũ của các cơ quan, xí nghiệp của địa phương, thì đơn

vị báo cáo với sở, ty lao động (nếu là công nhân sản xuất) hoặc ban tổ chức chính quyền (nếu là cán bộ, nhân viên hành chính, sự nghiệp) để điều chỉnh sang các cơ quan, xí nghiệp khác trong địa phương.

b) Những công nhân, viên chức, nam từ 50 tuổi, nữ từ 45 tuổi trở lên không phải là cán bộ chính trị, cán bộ khoa học, kỹ thuật hoặc công nhân chuyên môn phải đào tạo lâu năm, mà các ngành đang cần thì phải xem xét kỹ càng, nếu thấy việc tuyển dụng vào cơ quan, xí nghiệp không có lợi gì nhiều mà lại làm đảo lộn đời sống bình thường của họ thì không nên tuyển dụng lại. Riêng đối với một số công nhân, viên chức đã làm việc lâu năm có nhiều cống hiến cho xã hội nay sức khỏe đã phục hồi thì nên tuyển dụng lại làm việc cho đến khi họ đến tuổi về hưu trí.

3. Khi công nhân, viên chức thôi việc vì mất sức lao động đã được tuyển dụng lại thì làm việc gì sẽ hưởng lương theo việc đó và Ủy ban hành chính định chỉ việc trợ cấp mất sức lao động kể từ ngày người công nhân, viên chức đi nhận công tác.

4. Những người đã được quyết định tuyển dụng lại nhưng không đi nhận việc và những người sức khỏe đã phục hồi, đã có việc làm ăn và không muốn tuyển dụng lại thì những người đó không còn là công nhân, viên chức Nhà nước nên không được hưởng trợ cấp mất sức lao động, tiêu chuẩn cung cấp vải, đường, thực phẩm, lương thực, chế độ điều trị ở bệnh viện như công nhân, viên chức Nhà nước nữa, mà hưởng theo tiêu chuẩn và chế độ chung của nhân dân.

5. Những người sức khỏe chưa được phục hồi thì vẫn được tiếp tục hưởng trợ cấp mất sức lao động; những người tuy sức khỏe đã phục hồi nhưng không đủ điều kiện để được tuyển dụng lại và đời sống còn nhiều khó khăn thì Ủy ban hành chính địa phương cần tích cực giúp đỡ họ để đời sống chóng được ổn định và tạm thời để họ hưởng trợ cấp mất sức lao động cho đến khi họ có công việc làm ăn bảo đảm đời sống.

Việc tuyển dụng lại công nhân, viên chức đã thôi việc vì mất sức lao động là một chính sách rất hợp tình, hợp lý vừa tận dụng khả năng lao động, kinh nghiệm chuyên môn của anh em trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chống Mỹ cứu nước, vừa bảo đảm chắc chắn đời sống lâu dài cho anh chị em, làm cho anh chị em yên tâm trong lúc lao động sản xuất cũng như trong lúc ốm đau. Để làm tốt việc tuyển dụng này, Thủ trưởng các Bộ, các ngành ở trung ương, Ủy ban hành chính các địa phương phải làm tốt công tác tư



trưởng, làm cho mọi người quán triệt ý nghĩa chính trị của chủ trương này mà chấp hành chu đáo.

Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố và chỉ đạo các Hội đồng giám định y khoa trong việc khám lại sức khỏe cho công nhân, viên chức mất sức lao động và phải nghiên cứu đề ban hành sớm tiêu chuẩn về sức khỏe thích hợp cho từng loại nghề nghiệp nặng nhẹ khác nhau.

Ngoài ra, Hội đồng Chính phủ cũng hết sức lưu ý các đồng chí Thủ trưởng các Bộ, các ngành ở trung ương và các Ủy ban hành chính địa phương phải luôn luôn nhắc nhở các cơ quan, xí nghiệp trực thuộc quan tâm chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho công nhân, viên chức, tăng cường công tác điều trị, điều dưỡng cho những công nhân, viên chức ốm đau chóng được phục hồi sức khỏe để trở lại làm việc, tránh để ốm đau kéo dài thành kinh niên, mãn tính dẫn đến tình trạng mất sức lao động như hiện nay.

Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Lao động có trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi việc thi hành thông tư này.

Hà-nội, ngày 24 tháng 1 năm 1969

T. M. Hội đồng Chính phủ

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

## **QUYẾT ĐỊNH số 16-CP ngày 25-1-1969 về công tác phòng và chữa bệnh bướu cổ.**

Bệnh bướu cổ là một bệnh phổ biến ở miền núi; đặc biệt ở các vùng rẻo cao, tỷ lệ người mắc bướu cổ rất cao. Bệnh đã ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của cơ thể con người, của giống nòi, ảnh hưởng đến hạnh phúc của gia đình, trở ngại đến việc phát triển kinh tế, văn hóa miền núi. Vì vậy, công tác phòng bệnh và chữa bệnh bướu cổ là một công tác có ý nghĩa chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội lớn.

Để bảo vệ và tăng cường sức khỏe cho nhân dân và cán bộ, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa miền núi, hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 27-12-1968 đã đề ra nhiệm vụ và biện pháp về tăng cường và khẩn trương phòng và chữa bệnh bướu cổ như sau:

1. Ở những địa phương có bệnh bướu cổ, công tác phòng và chữa bệnh bướu cổ phải

được coi là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong việc bảo vệ sức khỏe của nhân dân và cán bộ. Địa phương nào có tỷ lệ mắc bệnh này từ 10% trở lên so với dân số thì phải tổ chức phòng bệnh bướu cổ cho toàn dân; đồng thời phải tích cực chữa cho những người mắc bệnh bướu cổ, lấy kết quả chữa bệnh để đẩy mạnh việc tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức phòng bệnh, phấn đấu từng bước hạ thấp tỷ lệ mắc bệnh, tiến tới thanh toán bệnh bướu cổ ở miền núi trong một thời gian tương đối ngắn.

2. Để hoàn thành nhiệm vụ nói trên, phải thi hành khẩn trương một số biện pháp chủ yếu sau đây:

a) Về tổ chức chỉ đạo, Bộ Y tế có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Dân tộc trung ương chỉ đạo thực hiện công tác phòng và chữa bệnh bướu cổ. Bộ Y tế được tổ chức một bệnh viện chuyên khoa nội tiết để nghiên cứu và điều trị cho cán bộ và nhân dân mắc bệnh bướu cổ và các bệnh nội tiết khác. Thông qua công tác nghiên cứu và chữa bệnh mà đề ra các biện pháp phòng bệnh, chữa bệnh bướu cổ và nội tiết có hiệu quả để đào tạo, bồi dưỡng nhiều cán bộ chuyên khoa về nội tiết. Bệnh viện sẽ xây dựng từ nhỏ đến lớn.

Ở các tỉnh miền núi, Ủy ban hành chính tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo công tác này theo sự hướng dẫn của Bộ Y tế. Cần dành một số giường trong bệnh viện tỉnh để nghiên cứu và chữa bệnh bướu cổ, qua đó mà rút kinh nghiệm phòng và chữa bệnh, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ.

b) Về công tác phòng bệnh, trước hết phải chú trọng đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục và phổ biến thật sâu rộng trong nhân dân những kiến thức về vệ sinh phòng bệnh bướu cổ để nhân dân tích cực và thường xuyên thực hiện những biện pháp ngăn ngừa bệnh có hiệu quả.

Các cơ quan tuyên truyền, báo chí có trách nhiệm phối hợp với các ngành y tế làm tốt công tác này. Cần tránh gây tư tưởng bi quan, lo sợ bệnh tật trong nhân dân, ảnh hưởng đến công tác và sản xuất.

Bộ Y tế cần xúc tiến ngay việc sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh bướu cổ từ rong biển có nhiều chất i-ốt.

Tổng cục Thủy sản có nhiệm vụ tổ chức thu mua và cung cấp loại rong biển này theo yêu cầu của Bộ Y tế.

Bộ Nội thương có trách nhiệm tăng cường cung cấp cho những vùng có bệnh bướu cổ các hải sản có chứa nhiều chất i-ốt như mắm tôm, cá khô, nước mắm v.v... và loại muối biển mới sản xuất thay cho loại muối dự trữ lâu ngày và muối khoáng hiện nay.